

BÁO CÁO THU CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2022

NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện quý 1	Tỷ lệ % (TH/DT)
A. TỔNG THU		300.383.583	
I. Tổng thu cân đối ngân sách (1+2+3+4+5)		300.383.583	
1. Thu điều tiết ngân sách phường (1.1+1.2+1.3+1.4)		300.383.583	
1.1 Thuế		228.295.547	
Lệ phí môn bài		146.700.000	
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		81.595.547	
Tổ chức		22.806.163	
+Hộ gia đình, cá nhân		58.789.384	
1.2 Phí, lệ phí		57.591.000	
1.3 Thu phạt		10.070.000	
1.4 Thu khác (Phạt chậm nộp)		4.427.036	
B. TỔNG CHI (I+II+III)	11.444.385.000	3.438.658.454	30,05
I. Chi thường xuyên	11.444.385.000	3.438.658.454	30,05
1 Kinh phí giao tự chủ	4.404.654.000	869.801.981	19,75
1.1 Quản lý nhà nước	2.648.369.000	510.367.956	19,27
1.2 Đảng	551.193.000	113.866.224	20,66
1.3 Đoàn thể	897.010.000	177.563.124	19,79
1.4 Quốc phòng	308.082.000	68.004.677	22,07
2 Kinh phí không giao tự chủ	6.098.777.000	2.114.856.473	34,68
2.1 Tiền điện chiếu sáng dân lập	237.000.000	57.801.817	24,39
2.2 Khuyến khích hoà táng	130.500.000	35.500.000	27,20
2.3 Quản lý nhà nước	3.016.940.000	495.758.463	16,43
2.4 Đảng	73.508.000	52.760.000	71,77
2.5 Đoàn thể	121.845.000	41.776.000	34,29
2.6 An ninh trật tự	1.016.168.000	170.600.000	16,79
2.7 Quốc phòng	1.502.816.000	367.380.193	24,45
2.8 Chi hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em F0,F1		470.400.000	
2.9 Chi hỗ trợ tiền ăn cho F0,F1		379.440.000	
2.9 Chi hỗ trợ, tiền ăn cho NCT, NKT F0,F1		43.440.000	
3 Kinh phí cải cách tiền lương	940.954.000	454.000.000	
1. Nguồn CCTL của đơn vị đưa vào cân đối (Không nhập dự toán)	230.000.000	0	
2. Nguồn CCTL ngân sách Quận bổ sung	710.954.000	0	
2.1 Quản lý nhà nước	382.985.000	0	
2.2 Đảng	86.994.000	0	
2.3 Đoàn thể	201.384.000	0	
2.4 Quốc phòng	39.591.000	0	
3. Hỗ trợ hộ KD theo NQ68		402.000.000	
4. Hỗ trợ trẻ em F0,F1 theo NQ68		52.000.000	

Kế toán



Nguyễn Thị Bình

Ngày 12 tháng 4 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Ngô Thị Việt Bình